TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 03/2020/DS-ST Ngày 27/05/2020 "*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Thanh Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/TLST-DS ngày 19-12-2019 về việc: ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-DS ngày 10/03/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-HPTDS ngày 12/05/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X; Địa chỉ: phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông R, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người được uỷ quyền: Ông P, chức vụ: Giám đốc ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Số đường, phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

Người được ủy quyền lại: Ông S, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Kỳ Anh – Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh; Địa chỉ: phường H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông T và Bà L, Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 04 năm 2019, bản tự khai ngày 04/04/2019, bản khai bổ sung ngày 27/05/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Theo hợp đồng cho vay trung hạn số 16/15.834/KA ký ngày 26/04/2016 thể hiện: Ngày 26/4/2016 ông T và bà L có vay của Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh số tiền 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng)*. Mục đích vay vốn là đầu tư kinh doanh dịch vụ Karaoke, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 10,38%/năm và thay đổi theo quy định của ngân hàng X Hà Tĩnh tại thời điểm thay đổi. Phương thức trả nợ: gốc, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng). Sau đó Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh đã giải ngân 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng)* cho ông T và bà L. Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BI 740087, số vào sổ cấp GCN: CH 00965 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 16/04/2012 mang tên ông T và bà L theo Hợp đồng bảo đảm số 16TC/15.787/KA ký ngày 22/4/2016

Thời gian đầu ông T và bà L đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán đều đặn như cam kết và đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiễn lãi hàng tháng đúng cam kết. Từ tháng 12/2018, công việc kinh doanh của ông T và bà L gặp nhiều khó khăn nên đã không thanh toán đúng cam kết đã ký với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo về việc quá hạn trả nợ tại ngân hàng với gia đình Ông T và bà L. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại gia đình Ông T và bà L vẫn chưa thanh toán phần quá hạn cho Ngân hàng và có biểu hiện chây ỳ, vi phạm hợp đồng tín dụng. Hiện nay Ông T và bà L còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 27/05/2020 là 368.348.609 đồng (cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi*:* 56.625.283 đồng). Nay Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông T và bà L phải trả nợ cho Ngân hàng khoản vay tính đến ngày 27/05/2020 là 368.348.609 đồng (cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi*:* 56.625.283 đồng). Nếu ông Ông T và bà L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BI 740087, số vào sổ cấp GCN: CH 00965 do UBND huyện

Kỳ Anh cấp ngày 16/04/2012 mang tên ông T và bà L theo Hợp đồng bảo đảm số 16TC/15.787/KA ký ngày 22/4/2016 để thu hồi nợ.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông T và bà L nhưng ông T và bà L hiện đang có mặt tại địa phương mặc dù đã được giao nhận đầy đủ giấy triệu tập của Tòa án nhưng ông T bà L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

Các buổi làn việc tại Tòa án ông T và bà L đều vắng mặt nên không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn là ông T và bà L trong quá trình xây dựng hồ sơ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đúng theo qui định của pháp luật nhưng các bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ 2(ông bà đã ký nhận vào giấy báo nhận) nhưng ông T và bà L vẫn vắng mặt. Vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông ông T và bà L theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 nghị quyết 326. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X. Buộc ông T và bà L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh tổng số tiền 368.348.609 đồng (cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi: 56.625.283 đồng) Lãi suất thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 542696, số vào sổ cấp GCN: BI 740087, số vào sổ cấp GCN: CH 00965 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 16/04/2012 mang tên ông T và bà L theo Hợp đồng bảo đảm số

16TC/15.787/KA ký ngày 22/4/2016 để đảm bảo thi hành án; Về án phí: Ông T và bà L phải liên đới chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật. Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triêu tập ông T và bà L đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được giao nhận đầy đủ nhưng ông Thứ bà Lý vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi lấy lời khai, công khai chứng cứ, cũng như các phiên hòa giải không có lý do. Các buổi làm việc tại Tòa án ông T và bà L đều vắng mặt nên không có yêu cầu phản tố. Tòa án thị xã Kỳ Anh đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ ông T và bà L lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng ông bà vẫn không chấp hành và vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T và bà L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết hợp đồng vay tài sản. Xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung.

3.1. Xét yêu cầu khởi kiện trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

3.1.1. Xét Hợp đồng tín dụng cho vay trung hạn số 16/15.834/KA ngày 26/4/2016 Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh cho Ông T và bà L vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để đầu tư kinh doanh dịch vụ Karaoke, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 10,38%/năm và thay đổi theo quy định của VCB Hà Tĩnh tại thời điểm thay đổi. Phương thức trả nợ: gốc, lãi trả hàng tháng (theo hợp đồng tín dụng), thì giữa Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh với ông T và bà L đều được thỏa thuận và ký kết hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định

của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và được công chứng hợp pháp tại Văn phòng công chứng. Do đó hợp đồng này là hợp pháp, có hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng tín dụng trung hạn đã ký kết. Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh đã thực hiện việc giải ngân, Ông T và bà L đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng.

3.1.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh về việc yêu cầu ông Ông T và bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/05/2020 là 368.348.609 đồng(cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi*:* 56.625.283 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, từ khi vay đến tháng 11/2018 ông T và bà L thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Từ tháng 12/2018 công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên không thanh toán gốc và lãi theo đúng cam kết. Ông T và bà L phát sinh nợ quá hạn từ tháng 2/2019, dư nợ gốc tại thời điểm quá hạn là 399.550.000 đồng. Từ thời điểm quá hạn đến nay, tổng tiền mà ông T và bà L thanh toán được cho Ngân hàng là 87.826.674 đồng (trong đó Gốc 87.826.674 đồng, Lãi: 0 đồng). Từ khi phát sinh hợp đồng vay tài sản đến nay ông T và bà L đã thanh toán tiền gốc 688.267.674 đồng. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu ông T và bà L phải thanh toán số tiền tính đến ngày 27/05/2020 là 368.348.609 đồng (cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi*:* 56.625.283 đồng)hoàn toàn có căn cứ theo qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

3.2. Xét yêu cầu về xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ: Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Ông T và bà L tại Ngân hàng X – Chi nhánh Hà Tĩnh là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BI 740087, số vào sổ cấp GCN: CH 00965 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 16/04/2012 mang tên ông T và bà L tại TDP N, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng bảo đảm số 16TC/15.787/KA ký ngày 22/4/2016 được ký kết bảo đảm đúng trình tự quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

3.3. Còn đối với đồng bị đơn ông T và bà L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Các buổi làm việc tại Tòa án ông T và bà L đều vắng mặt nên không có yêu cầu phản tố, chứng tỏ

ông, bà đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[4] Về án phí: Ông T và bà L không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Xử vắng mặt bị đơn ông T và bà L

3. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh. Buộc ông T và bà L phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng X chi nhánh Hà Tĩnh tính đến hết ngày 27/05/2020 với tổng số tiền là 368.348.609đồng*(ba trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm linh chín đồng)*(cụ thể: Gốc 311.723.326 đồng, Lãi*:* 56.625.283 đồng).

Kể từ ngày 28/05/2020 ông T và bà L phải tiếp tục thanh toán tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 311.723.326đ*(ba trăm mười một triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng)*, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết tại Hợp đồng tín cho vay trung hạn số 16/15.834/KA ngày 26/4/2016, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 56.625.283*(Năm mươi sáu triệu, sáu trăm hai lăm ngàn hai trăm tám ba đồng)* đồng thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BI 740087, số vào sổ cấp GCN: CH 00965 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 16/04/2012 mang tên ông T và bà L tại TDP N, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng bảo đảm số 16TC/15.787/KA ký ngày 22/4/2016 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Xử buộc ông T và bà L phải liên đới nộp số tiền 18.417.000đ*(mười tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng chẵn)* án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng X - Chi nhánh Hà Tĩnh số tiền tạm ứng án phí 9.750.000đ*(chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh theo biên lai thu số AA/2016/0007058 ngày 16/12/2019.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thanh Hương